

Hải Phòng, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Lilama 69-2**
2. Mã chứng khoán: **L62**
3. Địa chỉ: *Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng*
4. Điện thoại: 0313.525195 Fax: 0313.824562
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Phùng Phương Linh**
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Lilama 69-2
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 : <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**\*Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu Công ty

**Người thực hiện CBTT**



**Phùng Phương Linh**

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**



**LILAMA 69-2**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**  
**NĂM 2016**

**Hải Phòng Năm 2017**

## MỤC LỤC



<b>I. Thông tin chung</b>	
1. Thông tin khái quát	
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
3.1. Mô hình quản trị	8
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	8
4. Định hướng phát triển	9
5. Các rủi ro	10
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu	15
6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	15
6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc</b>	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	19
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b>	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	20
<b>V. Quản trị công ty</b>	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban Kiểm soát	26

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	27
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>	<b>28</b>
1. Ý kiến kiểm toán	28
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	29



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Năm báo cáo: **Năm 2016**

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama 69-2
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200155547; Đăng ký lần đầu: ngày 16/12/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 17/04/2012. Vốn điều lệ: 57.418.170.000 đồng .
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.418.170.000 đồng
- Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0313 525 195
- Số fax: 0313 824 562
- Website: [www.lilama69-2.com.vn](http://www.lilama69-2.com.vn)
- Mã cổ phiếu: L62

### *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-2 thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Được thành lập ngày 01/12/1960, trụ sở Công ty đặt tại 26 Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng.

Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định số: 1691 Ngày 02/11/2004 của Bộ Xây Dựng. Mã số doanh nghiệp 0203001155 Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2004; Vốn điều lệ là 9.000.000.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước là: 4.515.200.000 đồng chiếm 50,17%, vốn của các cổ đông là : 4.484.800.000 đồng chiếm 49,83%).

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đ năm 2007 (vốn nhà nước chiếm 50,17%). Được xác nhận của Công ty kiểm toán và tư vấn (ACA Group). Đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải phòng cấp giấy nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ hai ngày 11/6/2007.

Ngày 26/03/2008 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 112/QĐ - TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-2. Ngày 21/04/2008 cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (L62) chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Theo nghị quyết số 37/NQĐHCĐ ngày 18/9/2009 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm 1.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, chủ trương tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 45.000.000.000 đồng. Thực tế đến ngày 31/12/2009 vốn đầu tư của chủ sở hữu được tăng lên thành : 44.808.610.000 đồng (Trong đó vốn nhà nước chiếm 50,38%).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 13/NQ-ĐHCĐ/2010 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; theo giấy chứng nhận số 767/UBCK-GCN của UBCK Nhà nước ngày 28/12/2010. Năm 2011 Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ từ 44.808.610.000 đồng lên 60.491.620.000 đồng theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1/0.35 ( mỗi cổ phiếu hiện hữu được mua thêm 0.35 cổ phiếu mới với giá 12.000đ ). Thực tế đến ngày 22/04/2011 vốn điều lệ của Công ty được tăng lên thành: 57.418.170.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,08% tương ứng với 3.047.807 cổ phiếu)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 6 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/04/2012

## 2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

### ❖ **Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sơn mạ thiết bị kết cấu thép;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng...
- Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu; Đ/c tại số 112 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Tp, Hải Phòng

❖ Địa bàn hoạt động của Công ty :

– Trong 2 năm 2015 & 2016 Công ty có địa bàn hoạt động kinh doanh chính như sau:

TT	Tên công trình/dự án	Địa bàn	Doanh thu (VNĐ)	
			Năm 2015	Năm 2016
1	Cung cấp lắp đặt thiết bị cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình II	Tỉnh Thái Bình	14.054.244.050	12.613.724.352
2	Dự án Nhiệt điện Thái Bình II (Cung cấp mặt bằng + Nhân lực + Vận chuyển)	Tỉnh Thái Bình	17.847.218.962	10.646.604.686
3	Mua sắm vật tư, gia công chế tạo và lắp đặt KCT kho than	Tỉnh Thái Bình	-	46.115.959.600
4	Gia công chế tạo và lắp đặt khung mái vòm ga đến (Cáp treo Fansipan Sa Pa Lào Cai)	Tỉnh Lào Cai	24.317.010.287	-
5	Chế tạo và lắp đặt ống gói 1A cho dự án nhà máy lọc dầu Nghi Sơn	Tỉnh Thanh Hóa	16.908.205.303	6.113.149.394
6	Tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt nhà máy khí KCN Phú Mỹ về KCN Yên Phong Bắc ninh	Tỉnh Bắc Ninh	28.289.677.500	7.579.550.000
7	Cung quy hoạch hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	31.683.905.298	10.293.349.091
8	Gia công chế tạo lắp dựng vận hành chạy thử Monorail công viên Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	-	14.185.100.909
9	Chế tạo lắp đặt KCT xây dựng phụ trợ Nhiệt điện Thăng Long	Tỉnh Quảng Ninh	-	15.480.835.599
10	Các hợp đồng gia công chế tạo thực hiện tại nhà máy chế tạo thiết bị - An lão, TP Hải phòng	Hải phòng	21.819.223.161	37.727.406.395

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

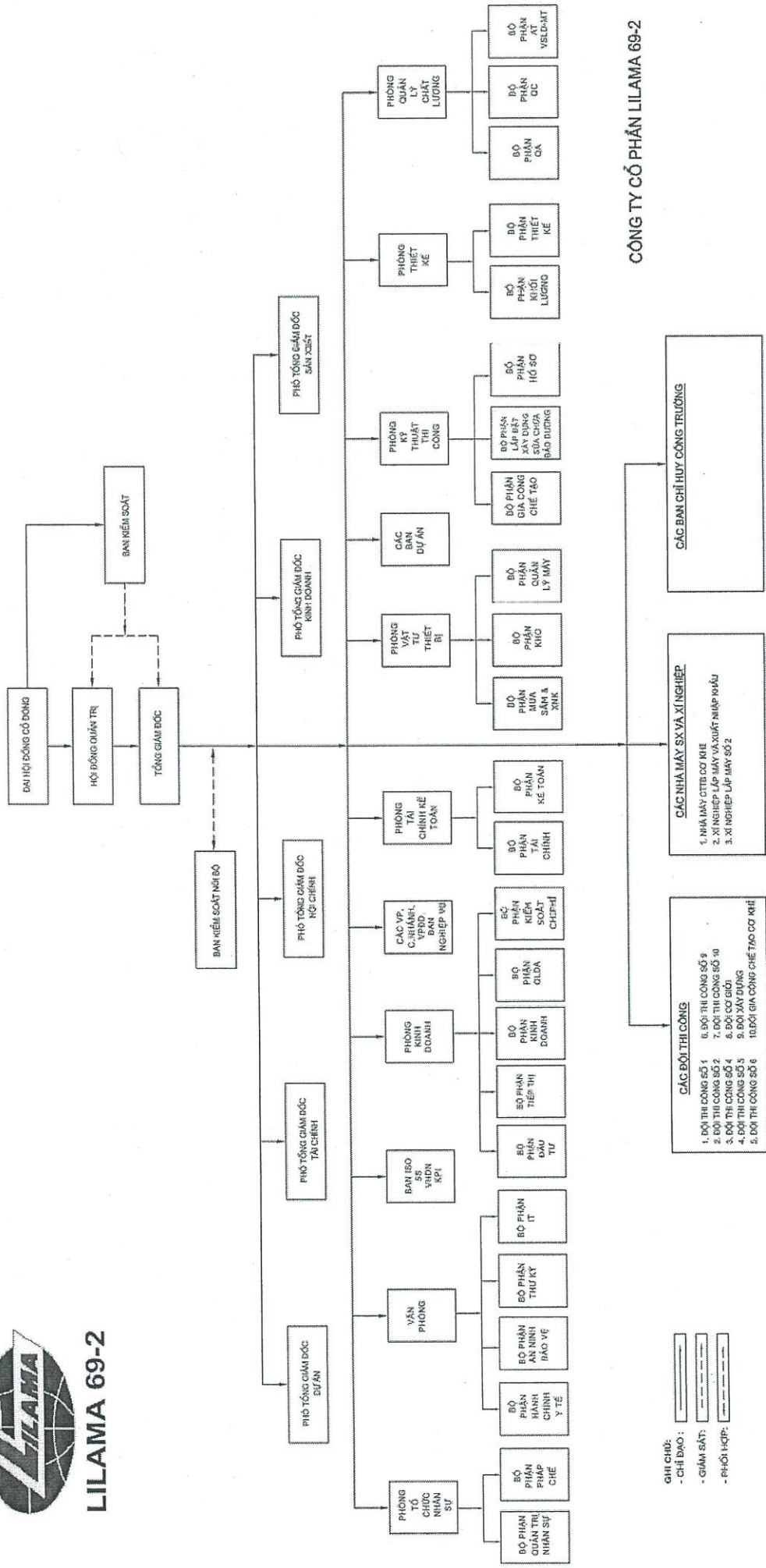


SĐ - 001.01

PHỤ LỤC 01 - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2



LILAMA 69-2



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

GHI CHÚ:

- CHỈ ĐẠO :
- GIÁM SÁT :
- PHỐI HỢP :

**CÁC ĐỘI THI CÔNG**

- ĐỘI THI CÔNG SỐ 1
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 2
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 4
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 3
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 6
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 9
- ĐỘI THI CÔNG SỐ 10
- ĐỘI CƠ GIỚI
- ĐỘI XÂY DỰNG
- ĐỘI GIỮA CÔNG CHẾ TẠO CƠ KHÍ

**CÁC NHÀ MÁY SX VÀ XI NGHIỆP**

- NHÀ MÁY CTB CƠ KHÍ
- XI NGHIỆP LẬP MÁY VÀ XUẤT NIỆP 10 AÚ
- XI NGHIỆP LẬP MÁY SỐ 2

**CÁC BAN CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG**

### 3.1. Mô hình quản trị

\* **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư, cơ cấu vốn, các mục tiêu sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty

\* **Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Hội đồng Quản trị công ty hiện tại có 05 người, 01 Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 04 thành viên kiêm nhiệm.

- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết/Quyết định, các Quy chế/quy định, là công cụ pháp lý để Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm bảo đảm cho Công ty được định hướng và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.

- Hội đồng Quản trị làm theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước các cổ đông, trước pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đối với mọi vấn đề, đặc biệt là kết quả sản xuất kinh doanh.

\* **Ban kiểm soát (BKS):** Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

\* **Tổng giám đốc Công ty :** Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

\* **Phó tổng giám đốc:** Các Phó tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của

Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

\* **Các phòng ban chức năng:** Do Tổng giám đốc Công ty ký quyết định thành lập trên cơ sở tờ trình được HĐQT phê duyệt, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

\* **Đơn vị trực thuộc:**

- Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Xí nghiệp Lắp máy & Xuất nhập khẩu :
- + Địa chỉ tại Số 112 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng;
- + Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh: Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng. Chế tạo thiết bị, sản xuất kết cấu thép, chế tạo bình, bể chịu áp lực, bồn bể chứa xăng dầu, lắp đặt thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng; xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị.
- + Chi nhánh hạch toán phụ thuộc, không có vốn điều lệ .

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển theo định hướng của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), phát huy các điểm mạnh và hạn chế khắc phục điểm yếu, Lilama 69-2 sẽ tập trung nâng cao năng lực chế tạo các hạng mục thuộc các dự án công nghiệp : Nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, nhà máy xi măng, cầu, các loại cầu, thiết bị cho dự án vui chơi giải trí như cáp treo..vv. Từng bước nâng cao năng lực để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh đó, nhu cầu xây lắp, bảo trì, sửa chữa của các nhà máy tại thị trường trong nước thời gian tới rất lớn nên Công ty tiếp tục duy trì, phát triển dịch vụ xây lắp, sửa chữa và bảo trì để phát huy năng lực về kinh nghiệm thi công nhiều công trình lớn và đa dạng.

- Chiến lược phát triển trung, dài hạn: Tiếp tục giữ vững vị thế là doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam, chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công. Xây dựng kế hoạch cụ thể và phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là hai yếu tố không thể tách rời đối với quá trình phát triển của một nền kinh tế - xã hội tiên tiến, hiện đại, do đó trong quá trình kinh doanh lâu dài, đòi hỏi doanh

ng nghiệp phải có những cam kết và nỗ lực duy trì thực hiện liên tục. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty đã thiết lập chính sách môi trường nhằm định hướng cho việc luôn đề cao quan niệm về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, công ty tiếp tục phát huy truyền thống cao quý như quan tâm giúp đỡ tới các gia đình chính sách, tổ chức thăm hỏi các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích động viên tích cực các cháu, con em trong công ty chăm ngoan học giỏi. Ngoài ra Công ty còn tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào của địa phương.

### 5. Các rủi ro :

- Rủi ro từ thị trường : Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu với Kinh tế thế giới, do vậy mọi sự biến động của kinh tế thế giới có những tác động không nhỏ đến kinh tế Việt nam. Khi nền kinh tế bị ảnh hưởng của khủng hoảng các dự án đầu tư bị cắt giảm dẫn đến thị trường công việc bị ảnh hưởng.

- Rủi ro từ pháp luật: Trong lĩnh vực gia công chế tạo hiện nay vật tư sắt thép phải nhập ngoại nhiều, những thay đổi của chính phủ về chính sách thuế hoặc việc bảo hộ của các nước xuất khẩu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các dự án Công ty đang triển khai.

- Rủi ro từ đặc thù ngành nghề: Thị trường công việc khó khăn dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng cao trong các doanh nghiệp xây lắp, gia công chế tạo trong nước. Ngoài ra do hội nhập và khuyến khích đầu tư nước ngoài của Chính phủ, các doanh nghiệp Việt nam còn phải cạnh tranh với các nhà thầu và công ty quốc tế có tiềm lực mạnh về nguồn vốn, công nghệ. Đây là thách thức lớn cho việc phát triển của của Công ty trong các năm 2016 và những năm tới.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VNĐ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh
1. Giá trị sản lượng	400.000.000.000	400.008.000.000	100,002%
2. Tổng doanh thu thuần	352.000.000.000	338.370.450.843	96,13%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.200.000.000	4.832.336.503	115,06%

### 2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách HĐQT, ban điều hành:

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2016) - P.Tổng GD C.ty (Miễn nhiệm ngày 23/05/2016)	An Đông, An Dương, Hải Phòng	-	0,00%	
2	Ông Vũ Kế Chương	- Tổng GD - Bổ nhiệm Quyền chủ tịch HĐQT ngày 01/11/2015 - Miễn nhiệm chức vụ Quyền chủ tịch HĐQT ngày 26/04/2016	Gò Công 2, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng	44.900	0,78%	
3	Ông Trần Xuân Trường	- Ủy viên HĐQT - P.Tổng GD C.ty	7B/106 Lương Khánh Thiện, HP	139.203	2,42%	
4	Bà Lê Thị Minh	- Ủy viên HĐQT - P. Tổng GD C.ty (Bổ nhiệm ngày 23/05/2016)	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	2.590	0,05%	
5	Ông Nguyễn Hữu Hóa	- P.Tổng GD C.ty	28 Tân Viên, Thượng Lý	81.000	1,41%	
6	Ông Nguyễn Giám Hiệu	- P.Tổng GD C.ty	Số 126 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	62.975	1,10%	
7	Ông Nguyễn Đức Cường	- P.Tổng GD C.ty (Bổ nhiệm ngày 21/12/2016)	Phòng C1103, chung cư LILAMA, số 124 Minh Khai, Hai Bà Trung, Hà Nội	-	0,00%	
8	Ông Đỗ Tiến Thành	- P.Tổng GD C.ty (Bổ nhiệm ngày 23/05/2016)	Số 11 Đường Chương Dương, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	-	0,00%	
9	Ông Nguyễn Quốc Hùng	- Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng	Phòng 218 nơ 22, khu đô thị Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	-	0,00%	
10	Ông Đỗ Xuân Trường	- Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26/04/2016)	124 Minh Khai, Hà Nội	-	0,00%	
11	Ông Nguyễn Sơn Hùng	- Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2016)	Số 49 đường Lạch Tray, P.Lạch Tray, Q.Ngô Quyền, TP	-	0,00%	

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Hải Phòng			
12	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/04/2016)	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	100	0,002%	
13	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2016)	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0,00%	
14	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS	Số 44 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	86.000	1,50%	

- Những thay đổi trong HĐQT :

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại C.ty	Thời điểm thay đổi	Lý do
1	Ông Trương Đức Thành	- Chủ tịch HĐQT	26/04/2016	Bổ nhiệm
		- P. Tổng GD C.ty	23/05/2016	Miễn nhiệm
2	Ông Vũ Kế Chương	- Quyền chủ tịch HĐQT	26/04/2016	Miễn nhiệm
		- Tổng giám đốc		

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty đến cuối kỳ là 910 người

Về chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định hiện hành của Luật lao động và các chế độ khen thưởng đãi ngộ của Công ty; Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất..vv; Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động. Quản lý và sử dụng đúng mục đích quỹ Từ thiện, quỹ Khen thưởng phúc lợi trợ giúp người lao động khi gặp khó khăn. Hàng năm, công ty tổ chức hội nghị người lao động để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng từ đó xem xét giải quyết thỏa đáng cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư : Năm 2016, Công ty thực hiện 02 Dự án đầu tư :

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2015 chuyển tiếp sang năm 2016 giá trị khoảng 5,19 tỷ đồng.

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2016 giá trị được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt là 20 tỷ đồng, (bao gồm đầu tư xây dựng nhà kho sân bãi quản lý máy và cơ giới, hệ thống điện động lực, đổ bê tông bãi, nhà vệ sinh,...mua sắm một số thiết bị phục vụ thi công tại Nhà máy cũng như phục vụ thi công các công trình trong nước như: máy toàn đạc điện tử, máy cắt CNC, máy khoan CNC, trạm biến áp 1500KVA, máy phun sơn)

Đến hết tháng 12/2016, Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục, mua sắm thiết bị với tổng giá trị thực hiện đạt khoảng 11,29 tỷ đồng ( trong đó 5,19 tỷ chuyển tiếp từ năm 2015 sang), số còn lại đã đầu tư sẽ thực hiện thanh quyết toán năm 2017

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VND)	Năm 2016 (VND)	So sánh tăng, giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	428.509.049.783	517.417.316.705	20,75%
2. Doanh thu thuần	325.524.261.420	338.370.450.843	3,95%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.966.920.991	923.544.082	-68,67%
4. Lợi nhuận khác	38.150.536	3.908.792.421	10.145%
5. Lợi nhuận trước thuế	3.005.071.527	4.832.336.503	60,81%
6. Lợi nhuận sau thuế	2.446.191.151	3.895.716.939	59,26%
7. Tỷ lệ chia cổ tức (đã thực hiện)	0%	0%	

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh tăng, giảm %
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,078	1,060	-1,7%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,784	0,719	-8,4%
<b>2. Lợi nhuận khác</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,783	0,813	3,9%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,613	4,359	20,6%

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh tăng, giảm %
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,613	4,359	20,6%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,180	2,729	-34,7%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,760	0,654	-13,9%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,012	53,2%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,026	0,040	53,2%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,006	0,008	31,9%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,009	0,003	29,9%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần của công ty: Mã chứng khoán L62

Tổng số cổ phần:	5.741.817 CP
Cổ phần đang lưu hành:	5.741.817 CP
Cổ phiếu quỹ :	0 CP
Số lượng CP chuyển nhượng tự do:	5.741.817 CP
Số lượng hạn chế chuyển nhượng:	0 CP

#### b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/04/2016:

TT	Danh mục	Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	<b>Cổ đông lớn sở hữu trên 5% tổng số CP</b>	<b>3.765.157</b>	<b>65,574%</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	3.047.807	53,081%	1	1	
	Ông Nguyễn Văn Kỳ	717.350	12,493%	1		1
2	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>195.932</b>	<b>3,412%</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	
3	<b>Cổ đông khác</b>	<b>1.780.728</b>	<b>31,013%</b>	<b>355</b>		<b>355</b>
	Trong nước	1.780.378	31,007%	353		353
	Ngoài nước	350	0,006%	2		2
	<b>Cộng:</b>	<b>5.741.817</b>	<b>100%</b>	<b>375</b>	<b>19</b>	<b>356</b>

#### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

#### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không



e) Các chứng khoán khác: Không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Là công ty chuyên chế tạo, sản xuất, gia công và lắp đặt thiết bị, máy móc nên việc sử dụng năng lượng điện và tài nguyên nước là tương đối nhiều, vì vậy Công ty luôn có các chính sách và hoạt động nhằm quản lý, sử dụng một cách hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, tài nguyên, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

### **6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị trực thuộc, các đội thi công; đồng thời thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về An toàn vệ sinh môi trường để đảm bảo phù hợp của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh .

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động trong công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của công ty.

- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại, phân loại và thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại để xử lý .

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động**

- Công ty xây dựng thang lương, bảng lương, định biên, định mức lao động, đơn giá tiền lương theo đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật và Tổng công ty. Việc trả lương, thưởng được thực hiện đúng theo quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của công ty.

- Công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động, có kế hoạch huấn luyện về an toàn lao động; đảm bảo cung cấp các trang thiết bị BHLĐ cho các cá nhân làm việc theo đúng quy định. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho an toàn vệ sinh viên và CBCNV làm việc thường xuyên tại các công trường thi công, các dự án.

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh khác để có biện pháp chữa trị , thông báo, kiểm tra chuyên sâu kịp thời cho CBCNV theo quy định

- Công tác đào tạo luôn được công ty quan tâm với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả nguồn nhân lực để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công tác đào tạo nội bộ đã được nâng cao về cả số lượng và chất lượng.

#### 6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty phụ trách như: hỗ trợ quỹ phòng chống thiên tai bão lụt, học bổng cho học sinh, hỗ trợ tổ chức các hoạt động như trung thu, ngày hội đại đoàn kết tại khu dân cư

- Tổ chức gây quỹ và đóng góp Quỹ từ thiện của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quản về hoạt động của công ty so với kế hoạch

Năm 2016 (VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	400.000.000.000	400.008.000.000	100,002%
2. Doanh thu thuần	352.000.000.000	338.370.450.843	96,13%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.200.000.000	4.832.336.503	115,06%
4. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	3.360.000.000	3.895.716.939	115,94%
5. Tỷ lệ chia cổ tức	2%	0%	0%

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 100,002%, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 115,06%, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 115,94%. Tuy nhiên các chỉ tiêu Doanh thu thuần đạt 96,13% là do một số dự án công ty đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành việc thanh quyết toán với chủ đầu tư nên chưa thể kết chuyển doanh thu, mặt khác một số dự án dự kiến thi công trong năm 2016 nhưng bị chuyển sang thực hiện năm 2017 đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch Doanh thu của Công ty.

Những yếu tố chính tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Đặc thù của ngành cơ khí chế tạo phải đầu tư máy móc thiết bị thi công lớn dẫn đến chi phí khấu hao hàng năm cao, công ty có vốn điều lệ thấp chiếm 16,9% doanh thu do vậy hàng năm để thực hiện kế hoạch SXKD công ty phải huy động lượng vốn vay lớn. Chi phí tài chính cho việc vay vốn cao làm giảm lợi nhuận của công ty. Ngoài ra còn bị tác động của yếu tố: Nền kinh tế khó khăn nên giá đấu thầu cạnh tranh rất gay gắt; việc huy động nhân lực, nhất

là các thợ lành nghề khó khăn cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- So sánh với cùng kỳ năm trước:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VND)	Năm 2016 (VND)	So sánh +-(%)
1. Tổng giá trị tài sản	428.509.049.783	517.417.316.705	20,75%
2. Doanh thu thuần	325.524.261.420	338.370.450.843	3,95%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.966.920.991	923.544.082	-68,87%
4. Lợi nhuận khác	38.150.536	3.908.792.421	10.145%
5. Lợi nhuận trước thuế	3.005.071.527	4.832.336.503	60,81%
6. Lợi nhuận sau thuế	2.446.191.151	3.895.716.939	59,26%
7. Tỷ lệ chia cổ tức (đã thực hiện)	0%	0%	0%

- Những tiến bộ đã đạt được :

Trong năm 2016 công ty đã đầu tư chuyên sâu máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công nhằm thi công trọn gói các công trình lớn. Năng lực chế tạo được khách hàng đánh giá cao do vậy đã mở rộng thị trường công việc, mối quan hệ với các khách hàng truyền thống được giữ vững.

Hệ thống quản lý ISO, quản lý chất lượng được nâng cao do vậy chất lượng sản phẩm được nâng cao đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn và việc đánh giá của các khách hàng, thị trường châu âu, Mỹ.

Công tác lập kế hoạch hàng tháng, quý đã từng bước khắc phục, số liệu kế hoạch đã sát hơn với thực tế, tổng hợp số liệu từ các bộ phận đến tổng thể toàn Công ty được cải thiện, đảm bảo chất lượng các báo cáo.

Các hợp đồng xây lắp trước khi triển khai thi công đều có phương án kinh tế tổng thể: Quản lý theo dự toán thi công được duyệt, một mặt tăng cường tính chủ động cho Ban điều hành tại công trình, một mặt nâng cao năng lực quản lý giám sát của các phòng ban nghiệp vụ.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

- Đối với tài sản cố định:

Được phản ánh, theo dõi, quản lý chặt chẽ trên sổ sách, có kế hoạch sử dụng và quyết định giao nhận tài sản cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân quản lý sử dụng. Cuối năm tổ chức việc kiểm kê theo đúng quy định hiện hành.

**- Đối với tài sản khác:**

+ Biến động lớn ở mục “Phải thu của khác hàng” **256.554.004.012 đồng** so với số đầu kỳ **201.285.376.210 đồng**. Đây là giá trị khối lượng hoàn thành tại các dự án đến thời điểm 31/12/2016. Do tính thời điểm của báo cáo, các khoản công nợ này đa số đã được Công ty thu hồi vào thời điểm tháng 1/2017 ( cuối năm âm lịch).

**b) Tình hình nợ phải trả**

Công nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản chính như sau:

	Số đầu kỳ (VNĐ)	Số cuối kỳ (VNĐ)
1. Phải trả người bán	107.274.779.447	117.378.437.839
2. Người mua trả tiền trước	7.088.697.406	14.407.875.855
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.565.768.333	24.683.106.048
4. Phải trả người lao động	8.332.609.037	17.876.215.451
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	136.800.389.468	192.114.766.971
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16.664.040.583	15.633.230.164
7. Vay và nợ dài hạn	<u>26.827.353.476</u>	<u>25.563.962.619</u>

Không có các khoản công nợ xấu nào. Không có ảnh hưởng tỷ giá hối đoái do Công ty không có khoản công nợ phải trả nào có gốc ngoại tệ.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp, cập nhật kịp thời các thông tư, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động;

- Chuẩn hóa nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật, quản lý máy;

- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới;

- Ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị trực thuộc.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch trong ngắn hạn (năm 2017):

Giá trị sản xuất kinh doanh: 450 tỷ đồng; Doanh thu: 370 tỷ đồng; Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 5,5 tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước: 18 tỷ đồng

- Trong dài hạn:

Xây dựng Công ty cổ phần LILAMA 69-2 là doanh nghiệp chế tạo cơ khí chất lượng cao, là nhà thầu thi công xây lắp uy tín, chuyên nghiệp, hàng đầu trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị cơ khí, tập trung vào những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh, các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao và sản phẩm xuất khẩu là Damper, thiết bị lọc bụi tĩnh điện, bồn bể, ống công nghệ, thiết bị cấu kiện quan trọng trong các nhà máy điện, lọc hóa dầu, xi măng. Làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị lọc bụi tĩnh điện, có đủ năng lực thực hiện thầu EPC thiết bị lọc bụi tĩnh điện và các hạng mục khác trong nhà máy điện.

Bên cạnh các lĩnh vực kinh doanh chính: Chế tạo, lắp đặt thiết bị, dịch vụ bảo trì, duy tu, sửa chữa cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất, lọc dầu, Công ty sẽ mở rộng thêm những ngành nghề khác như thương mại, xuất nhập khẩu, cho thuê thiết bị, xuất khẩu lao động,...

Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

Chủ động, sáng tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản lý tài chính, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

#### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện đầy đủ các báo cáo Tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường.

- Công ty từng bước cải thiện và nâng cao năng suất lao động, tăng mức thu nhập bình quân cho người lao động .

- Công tác an sinh xã hội cũng được công ty luôn quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương .

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty****1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ngoài ra Hội đồng quản trị Công ty còn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro. Triển khai việc chuẩn hóa, phê duyệt các quy trình, quy chế, quy định đối với công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để Ban điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý dễ dàng tham khảo, giám sát thông tin, số liệu, chỉ tiêu của Công ty. Ngoài ra Hội đồng quản trị giám sát chỉ đạo thực hiện một số nội dung khác như:

- + Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định;
- + Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 vào ngày 26 tháng 04 năm 2016 .

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo các Nghị quyết DIIDCD và IIDQT.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

**V. Quản trị công ty****1. Hội đồng quản trị**

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	CP chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trương Đức Thành Đại diện: 20% phần vốn Nhà nước	- Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2016)	1.148.363	-	1.148.363	31,72%
2	Ông Vũ Kế Chương Đại diện: 18,1% phần vốn Nhà nước	- Q. Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/04/2016) - Tổng giám đốc	1.039.269	44.900	1.084.169	18,88%
3	Ông Nguyễn Quốc Hùng Đại diện: 14,98% vốn Nhà nước	- Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	860.175	-	860.175	14,98%
4	Ông Trần Xuân Trường	- Thành viên HĐQT - P. Tổng giám đốc		139.203	139.203	2,42%
5	Bà Lê Thị Minh	- Thành viên HĐQT		2.590	2.590	0,05%

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban mà giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các lĩnh vực cụ thể.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, HĐQT họp 47 phiên, 6 phiên tập trung và 41 phiên lấy ý kiến.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi Họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm kể từ ngày 26/04/2016	33	100	
2	Ông Vũ Kế Chương	Q. Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2016	47	100	
		Thành viên				
3	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên		47	100	
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên		44	100	
5	Bà Lê Thị Minh	Thành viên		47	100	

d) Ra các Nghị quyết, Quyết định với nội dung sau :

Stt	Ngày	Ký hiệu	Nội dung	Ghi chú
1	11/01/2016	01/QĐ-HĐQT	Phê duyệt báo cáo thực hiện SXKD Quý IV năm 2015 và Kế hoạch Quý I năm 2016	
2	11/01/2016	02/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành quy trình tổ chức cuộc họp HĐQT Công ty cổ phần Lilama 69-2	
3	11/01/2016	03/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành Quy định trình tự và thủ tục lấy ý kiến bằng bản bản của HĐQT Công ty cổ phần Lilama 69-2	
4	25/01/2016	06/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ: bổ nhiệm nhân sự một số phòng ban; thành lập tổ công tác giám sát, kiểm tra năm 2016,...	
	25/01/2016	08/QĐ HĐQT 2016	Thành lập Tổ công tác giám sát, kiểm tra năm 2016	
	30/01/2016	10/QĐ-HĐQT/2016	Phân công nhiệm vụ cho Bà Lê Thị Minh là thành viên chuyên trách HĐQT	
5	15/02/2016	15/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành Quy chế quản lý nợ	
6	15/02/2016	16/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành Quy chế quản lý Tài chính	
7	22/02/2016	21/QĐ-HĐQT/2016	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, giao nhiệm vụ, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty cổ phần Lilama 69-2	
8	18/03/2016	34/BB-HĐQT/2016	Biên bản họp Quý I năm 2016 (Thông qua BCTC kiểm toán năm 2015, thông qua chương trình chuẩn bị đại hội đồng cổ đông; kiện toàn các ban chuyên môn,...)	
	21/03/2016	42/QĐ-HĐQT/2016	Thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị	
	21/03/2016	43/QĐ-HĐQT/2016	QĐ về việc giao Bà Lê Thị Minh điều hành Văn phòng Hội đồng quản trị	
	24/03/2016	46/NQ-HĐQT 2016	Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	
9	02/04/2016	51/BB-HĐQT/2016	Phê duyệt phương án kinh doanh và chấp thuận vay vốn ngân hàng SHB	
10	02/04/2016	53/NQ-HĐQT 2016	Điều chỉnh NQ về thanh toán 80% lương, thù lao đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS và thành viên Ban điều hành	
11	14/04/2016	67/QĐ-HĐQT/2016	Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm	



Stt	Ngày	Ký hiệu	Nội dung	Ghi chú
			2015, Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2016	
12	15/04/2016	68/QĐ-HĐQT/2016	Phê duyệt báo cáo thực hiện SXKD Quý I năm 2016 và Kế hoạch Quý II năm 2016	
13	22/04/2016	90/BB-HĐQT/2016	Vay vốn lưu động ngắn hạn, mở L/C, bảo lãnh thanh toán, phát hành bảo lãnh tại ABBank	
14	25/04/2016	92/BB-HĐQT/2016	Phê duyệt điều chỉnh vay vốn tại MBBank để đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động SXKD của Công ty	
15	26/04/2016	96/HĐQT/2016	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	
16	07/05/2016	104/QĐ-HĐQT/2016	Phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2016	
17	11/05/2016	108/QĐ-HĐQT/2016	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2016	
18a	18/05/2016	116/NQ-HĐQT 2016	Thông qua nội dung cuộc họp HĐQT Quý II-2016 (Thông qua kế hoạch SXKD 6 tháng năm 2016, Miễn nhiệm P.TGD Trương Đức Thành, bổ nhiệm PTGD Lê Thị Minh và Đỗ Tiến Thành, Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT, chủ trương thành lập Xí nghiệp lắp máy số 2,...)	
19	20/05/2016	124A/BB-HĐQT/2016	Vay vốn lưu động, mở L/C, bảo lãnh thanh toán, phát hành bảo lãnh hợp đồng số KG1605C-TLXC-020 ngày 07/05/2016 tại ABBank	
18b	23/05/2016	124/BB-HĐQT/2016	Công tác tổ chức cán bộ của Công ty Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty của Ông Trương Đức Thành; Bổ nhiệm Bà Lê Thị Minh và ông Đỗ Tiến Thành làm Phó Tổng giám đốc Công ty	
20	15/06/2016	138/QĐ-HĐQT 2016	Thành lập tổ thẩm định các dự án đầu tư	
21	23/06/2016	144/BB-HĐQT/2016	Ban hành Quy chế trả lương khối gián tiếp và Đội cơ giới	
22	23/06/2016	147/BB-HĐQT/2016	Thông qua việc tổ chức tham quan nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên Công ty	
23	23/06/2016	149/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành Quy định trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi	

Stt	Ngày	Ký hiệu	Nội dung	Ghi chú
			nhiệm thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lilama 69-2	
24	23/06/2016	150/QĐ-HĐQT/2016	Phê duyệt phương án thuê mua tài chính 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi phục vụ điều hành thi công	
25	23/06/2016	151/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy định về hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và tiêu chuẩn chức danh theo nghị định 49/2013/NĐ-CP	
26	25/06/2016	155/BB-HĐQT 2016	Tổ chức tham quan, nghỉ mát năm 2016 kết hợp thăm công trường tại Lào Cai cho cán bộ quản lý	
27	28/06/2016	158/BB-HĐQT 2016	Phê duyệt báo cáo thực hiện SXKD Quý II năm 2016 và Kế hoạch Quý III năm 2016	
28	01/07/2016	165/NQ-HĐQT 2016	Thông qua sơ đồ tổ chức và Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban, đơn vị sản xuất	
29	22/07/2016	172/NQ-HĐQT 2016	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	
30	28/07/2016	177/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành Quy chế quản lý Tài chính	
31	29/07/2016	179/BB-HĐQT 2016	Thông qua việc vay vốn lưu động ngắn hạn, phát hành L/C, bảo lãnh thanh toán, phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hải Phòng	
32	04/08/2016	190/QĐ-HĐQT 2016	Thông qua việc ký kết hợp đồng của Chi nhánh Công ty cổ phần Lilama 69-2 – Xí nghiệp lắp máy và xuất nhập khẩu trong năm 2016	
33	19/08/2016	201/QĐ-HĐQT 2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2016	
34	15/09/2016	208/BB-HĐQT 2016	Thông qua việc vay vốn để đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty theo Dự án nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2016 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hải Phòng	

Stt	Ngày	Ký hiệu	Nội dung	Ghi chú
35	15/09/2016	207/QĐ-HĐQT 2016	Thông qua việc dừng khởi kiện thu hồi công nợ của Công ty CP thiết bị nâng chuyên Falcon và thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý số 08052014/HĐDV-DN ngày 08/05/2014 giữa Công ty cổ phần Lilama 69-2 và Công ty luật TNHH MTV Duyên Hải	
36	15/09/2016	211/QĐ-HĐQT 2016	Thông qua quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2014	
37	29/09/2016	217/QĐ-HĐQT 2016	Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	
38	30/09/2016	219/NQ-HĐQT 2016	Thông qua nội dung cuộc họp Quý III năm 2016 (Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý III và kế hoạch SXKD Quý IV năm 2016, Báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét)	
39	06/10/2016	221/NQ-HĐQT 2016	Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty cổ phần LILAMA 69-2	
40	01/11/2016	225/NQ-HĐQT	Thông qua nhân sự phòng ban và Đội xây dựng	
41	10/11/2016	231/QĐ-HĐQT 2016	Quyết định thanh lý xe, máy thi công	
42	30/11/2016	242/QĐ-HĐQT 2016	Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty cổ phần Lilama 69-2	
43	09/12/2016	256/NQ-HĐQT 2016	Thay đổi người công bố thông tin chuyển từ ông Nguyễn Quốc Hùng sang Bà Phùng Phương Linh	
44	21/12/2016	276/QĐ-HĐQT/2016	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Đức Cường	
45	23/12/2016	288/NQ-HĐQT 2016	Thông qua nội dung cuộc họp Quý IV năm 2016 (Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý IV và tổng kết kết quả SXKD năm 2016; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch Quý I năm 2017;)	
46	29/12/2016	293/QĐ-HĐQT 2016	Ban hành quy chế quản lý đầu tư	
47	29/12/2016	295/QĐ-HĐQT 2016	Quyết toán chi phí tham quan nghỉ mát cho CBCNV năm 2016	

e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của HĐQT.

f) Hoạt động của Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực được phân công cụ thể: Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, không thành lập các tiểu ban trực tiếp thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị kèm theo 117/QĐ-HĐQT 2016 ngày 18/05/2016. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy trực thuộc Ban điều hành để hoạt động.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trương Đức Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị ( Bỏ nhiệm ngày 26/04/2016)
2	Ông Vũ Kế Chương	Q. Chủ tịch IIDQT ( Miễn nhiệm ngày 26/04/2016) - Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
4	Ông Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT - P.Tổng giám đốc
5	Bà Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát :

TT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Ông Đỗ Xuân Trường	- Trưởng BKS (miễn nhiệm ngày 26/04/2016)	124 Minh Khai, Hà Nội	-	0,00%
2	Ông Nguyễn Văn Đạt	- Trưởng BKS (Bỏ nhiệm 26/04/2016)	Số 26 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	100	0,002%

TT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
3	Bà Vũ Thị Ngà	- Thành viên BKS (Bổ nhiệm 26/04/2016)	44 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	86.000	1,50%
4	Ông Nguyễn Sơn Hùng	- Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2016)	Số 49 đường Lạch Tray, P.Lạch Tray, Q.Ngô Quyền, TP Hải Phòng	-	0,00%
5	Ông Tô Phi Sơn	- Thành viên BKS (Bổ nhiệm 26/04/2016)	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	-	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát chặt chẽ, đầy đủ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

\* Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ngày 26/04/2016 Ban kiểm soát họp bầu trưởng Ban kiểm soát (Biên bản họp số 95/BKS/2016).

Ngày 04/05/2016 Ban kiểm soát họp đề ra kế hoạch công tác năm 2016 phân công nhiệm vụ từng thành viên (Biên bản họp số 02/BB-BKS/2016).

Ngày 25/08/2016 Ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 (Biên bản họp số 03/BB-BKS/2016).

Ngày 15/11/2016 Ban kiểm soát họp đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2016 (Biên bản họp số 04/BB-BKS/2016).

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua :

- Thù lao thành viên HĐQT : 3,0 lần lương cơ sở/tháng
- Thù lao trưởng Ban kiểm soát : 3,0 lần lương cơ sở/tháng
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 1,5 lần lương cơ sở/tháng
- Phụ cấp Thư ký HĐQT : 1,5 lần lương cơ sở/tháng

Tổng thù lao HĐQT năm 2016 : 381.948.000 đồng; Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2016 : 109.312.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2016 : Không có .

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có .

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**ONG THẾ ĐỨC**

Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2016-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

**LÊ VIỆT CƯỜNG**

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2478-2016-009-1

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**



**CÔNG TY**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
LILAMA 69-2**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Vũ Kế Chương*